

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT



TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 tháng 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 2. Mục đích, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	2
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động.....	2
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm Soát.....	2
Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 7. Trưởng Ban Kiểm Soát.....	3
Điều 8. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban Kiểm Soát.....	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm Soát.....	5
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm Soát..	6
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát.....	6
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 14. Bộ máy giúp việc Ban Kiểm Soát.....	9
Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 16. Chế độ làm việc của Ban Kiểm Soát.....	10
Điều 17. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát.....	10
Điều 18. Thông qua quyết định của Ban Kiểm Soát.....	10
Điều 19. Biên bản cuộc họp của Ban Kiểm Soát.....	11
Điều 20. Trình báo cáo hàng năm.....	11
Điều 21. Tiền lương và quyền lợi khác.....	12
Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan.....	12
Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát.....	13
Điều 24. Mối quan hệ với Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 25. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị.....	13
Điều 26. Mối quan hệ với Ban Điều Hành.....	13
Điều 27. Hiệu lực thi hành.....	14

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (đã sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (đã sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (đã sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2026 ngày 08 tháng 10 năm 2026;

Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát SASCO và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 04-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2026 ngày 08 tháng 10 năm 2026;

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát SASCO bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (sau đây gọi là *Quy chế*), các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Công ty” hay “SASCO” là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - b. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - c. “Điều lệ SASCO” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - d. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - e. “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - f. “Kiểm soát viên” là Thành viên của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - g. “Ban điều hành” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;
 - h. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- i. “Hệ thống kiểm soát nội bộ” là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy định, quy trình nội bộ, hệ thống kiểm tra bằng công nghệ thông tin của SASCO được xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.
- j. “Đơn vị trực thuộc SASCO” hay “Đơn vị” là phòng chức năng, khối văn phòng và chi nhánh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.
2. Các thuật ngữ, từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
3. Nguyên tắc áp dụng: Quy chế này được áp dụng thống nhất với pháp luật, Điều lệ Công ty, và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nếu có sự khác nhau thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; Ban kiểm soát phải kịp thời trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Quy chế đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Mục đích, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Ban Kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại SASCO có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện tuân thủ các quy định của Điều lệ SASCO, Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của SASCO.
2. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách độc lập, khách quan, trung thực, cẩn trọng và trung thành nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể; các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ SASCO, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của SASCO và cổ đông Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của SASCO và Cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của SASCO để tư lợi hoặc phục

vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo bằng văn bản kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về quyền lợi có thể xảy ra xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch cá nhân khác trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan và chỉ sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
6. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho SASCO hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho SASCO.

7. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì người phát hiện phải thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng Ban kiểm soát; nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của SASCO;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của SASCO;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SASCO trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ SASCO.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của SASCO và các điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát: Ngoài việc tổ chức triển khai thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này thì quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định cụ thể như sau:
 - a. Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban kiểm soát. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban kiểm soát. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện quyền, nhiệm vụ được phân công của mỗi Kiểm soát viên;
 - b. Triệu tập và làm chủ tọa các cuộc họp Ban kiểm soát;
 - c. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - d. Thay mặt Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - e. Thay mặt Ban kiểm soát thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - f. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
 - h. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông theo quy định;
 - i. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ SASCO.

Điều 8. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, cụ thể như sau:
 - a. Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
 - b. Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
 - c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
 - d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

- e. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
 - f. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
 - g. Từ 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.
2. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo khoản 1 Điều 8 của Quy chế này làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo khoản 1 Điều 8 của Quy chế này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát

- 1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát, và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ SASCO. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát

- 1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ SASCO quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SASCO;
 - d. Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của SASCO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của SASCO nếu được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ SASCO;
 - g. SASCO phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các Cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành SASCO, thực trạng tài chính của SASCO và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Bảo đảm phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông.
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
5. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
6. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
7. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
8. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của SASCO, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
9. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
10. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của SASCO, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của SASCO khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ SASCO.
11. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ SASCO, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của SASCO.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của SASCO theo đề nghị của cổ đông.
13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của SASCO.
14. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty và/hoặc vi phạm Điều lệ SASCO của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
15. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội

đồng quản trị và các cuộc họp khác của SASCO.

16. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của SASCO để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chấp thuận về việc sử dụng CB-NLĐ Công ty để thực hiện chương trình làm việc của Ban. Việc sử dụng phải nằm trong phạm vi ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và tuân thủ quy trình hành chính, an toàn, bảo mật của SASCO; việc phối hợp của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không phụ thuộc vào việc chấp thuận về nội dung, kết luận hoặc kiến nghị của Ban kiểm soát và không được trì hoãn, cản trở bất hợp lý hoạt động giám sát;
17. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
18. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
19. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
20. Yêu cầu và nhận thông tin liên quan đến các Người có liên quan và giao dịch với các Người có liên quan.
21. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của SASCO; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của SASCO khi xét thấy cần thiết; bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan.
22. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài SASCO với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của SASCO nếu thấy cần thiết.
23. Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Lãnh đạo SASCO.
24. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
25. Ban Kiểm Soát có quyền cử thành viên tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Công ty tổ chức thực hiện tại văn phòng Công ty hoặc các chi nhánh, đơn vị thành viên của Công ty.
26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ SASCO và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, Quyết định và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị; báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị; sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo

cáo kiểm toán, hồ sơ giao dịch với người có liên quan, hợp đồng và quyết định có liên quan; tài liệu về hoạt động kinh doanh, tài chính tại SASCO, đơn vị trực thuộc, chi nhánh và công ty con; và/ hoặc tài liệu khác do SASCO phát hành hoặc cần thiết hợp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

- d. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các Thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của SASCO lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của SASCO trong giờ làm việc.
3. Thành viên Ban kiểm soát được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các Chi nhánh, Phòng, Ban của công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát.
4. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của SASCO theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Khi yêu cầu cung cấp, thành viên Ban kiểm soát phải nêu lý do trong văn bản yêu cầu.

Điều 14. Bộ máy giúp việc Ban kiểm soát

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận các văn bản, báo cáo nội bộ, số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, vv... và sử dụng nhân lực tham mưu, giúp việc của Công ty, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp (nếu cần thiết) hoặc bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát đạt hiệu quả tốt nhất.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị (trường hợp công ty niêm yết), thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ SASCO;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Khi báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc năm phản ánh vốn chủ sở hữu giảm từ mười phần trăm (10%) trở lên so với số đầu kỳ nhưng chưa đến mức bắt buộc triệu tập theo Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có quyền kiểm tra nguyên nhân, yêu cầu Tổng Giám đốc giải trình và trình phương án khắc phục, đồng thời kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nếu xét thấy

cần thiết vì lợi ích của SASCO.

3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
4. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 16. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Công tác giám sát là hoạt động thường xuyên của Ban kiểm soát nhằm ngăn ngừa, phát hiện và kịp thời xử lý các phát sinh vi phạm Điều lệ, quy chế và quy định của SASCO tại trụ sở SASCO.
2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời và thường xuyên trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra.
3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi chuyển đến Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến hoặc trình Đại hội đồng cổ đông, cần được đưa ra lấy ý kiến trong Ban kiểm soát và biểu quyết theo đa số. Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 17. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và làm chủ tọa. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát có quyền đề nghị Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, chuyên viên phòng chức năng, văn phòng Công ty và kiểm toán độc lập tham dự và giải đáp, cho ý kiến về các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm, xem xét.

Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp sẽ có một phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
2. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).
3. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định đó sẽ được thông qua nếu được trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền biểu quyết chấp thuận, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

Điều 19. Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết, rõ ràng, bằng tiếng Việt và phải được người ghi biên bản và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên. Nội dung của biên bản họp phải bao gồm:
 - a. Ngày, tháng, năm, thời gian bắt đầu và kết thúc;
 - b. Ghi rõ cuộc họp định kỳ hay bất thường, nếu là bất thường phải ghi rõ lý do, người yêu cầu họp;
 - c. Thành phần tham gia họp, những người vắng mặt;
 - d. Những nội dung được đưa ra trao đổi;
 - e. Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến; ý kiến của từng thành viên, ý kiến bảo lưu, xung đột lợi ích được công bố (nếu có); và kết luận, kiến nghị đối với từng vấn đề.
2. Chủ tọa cuộc họp quản lý và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát.
3. Các biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại Ban kiểm soát SASCO nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban kiểm soát.

Chương IV

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 20. Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của SASCO, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết cuộc họp của Ban kiểm soát và kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của SASCO.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa SASCO, công ty con, công ty khác do SASCO nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa SASCO với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của SASCO; Tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm tra các hoạt động của SASCO khi xét thấy cần thiết.

Điều 21. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác và kinh phí hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của SASCO theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập bằng mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của SASCO.

Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát công ty phải kê khai cho SASCO về các lợi ích có liên quan của mình bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với SASCO trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của SASCO.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa SASCO, công ty con, công ty khác do SASCO nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của thành viên này không

được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương V

MÔI QUAN HỆ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Môi quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có môi quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ SASCO. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 24. Môi quan hệ với Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực, hợp lý của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty.
2. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; thực hiện kiểm tra đột xuất và báo cáo các vấn đề có liên quan khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ SASCO.

Điều 25. Môi quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có môi quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động; theo dõi việc chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc chấn chỉnh và xử lý sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra; tham mưu cho Hội đồng quản trị về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc đề xuất việc thuê chuyên gia; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Môi quan hệ với Ban điều hành

1. Ban kiểm soát có môi quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành, hoạt động kinh doanh của SASCO và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
2. Ban điều hành thông báo đến Ban kiểm soát thời gian, địa điểm các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc cuộc họp chuyên đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO và tài liệu liên quan (nếu có).
3. Các báo cáo Tổng Giám đốc gửi đến Hội đồng quản trị, phải đồng thời chuyển đến Ban kiểm soát theo quy định. Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện và gửi các báo cáo theo yêu cầu của Ban kiểm soát, phục vụ hoạt động giám sát, kiểm tra theo quy định.



4. Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với Hội đồng quản trị những điểm không thống nhất với các kiến nghị của Ban kiểm soát và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những nội dung liên quan.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất bao gồm sáu (06) Chương, hai mươi bảy (27) Điều và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2026. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở dự thảo do Ban kiểm soát xây dựng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LƯU QUỐC HOÀNG